

## **THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

### **Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã về lao động, người có công và xã hội**

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ hướng dẫn chung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã về lao động, người có công và xã hội như sau:

### **Phần I**

## **SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

### **I. VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG**

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: việc làm; dạy nghề; lao động; tiền lương, tiền

công; bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp); an toàn lao động; người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội (gọi chung là lĩnh vực lao động, người có công và xã hội); về các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo quy định của pháp luật.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## II. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

### 1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm; các chương trình, đề án, dự án, cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở;

b) Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục trực thuộc Sở (nếu có);

c) Dự thảo văn bản quy định cụ thể về tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) theo quy định của pháp luật.

### 2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội;

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình và các vấn đề khác về lao động, người có công và xã hội sau khi được phê duyệt; tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

### 4. Về lĩnh vực việc làm và bảo hiểm thất nghiệp:

a) Tổ chức thực hiện chương trình, giải pháp về việc làm, chính sách phát triển thị trường lao động của tỉnh trên cơ sở Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm;

b) Hướng dẫn và thực hiện các quy định của pháp luật về:

- Bảo hiểm thất nghiệp;
- Chi tiêu và các giải pháp tạo việc làm mới;
- Chính sách tạo việc làm trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân;
- Tổ chức quản lý và sử dụng nguồn lao động; thông tin thị trường lao động;
- Chính sách việc làm đối với đối tượng đặc thù (người chưa thành niên, người tàn tật, người cao tuổi và các đối tượng khác), lao động làm việc tại nhà, lao động dịch chuyên;
- Cấp sổ lao động, theo dõi việc quản lý và sử dụng sổ lao động.

c) Quản lý các tổ chức giới thiệu việc làm theo quy định của pháp luật;

d) Cấp, đổi, thu hồi giấy phép lao động đối với lao động là người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Về lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại địa phương theo quy định của pháp luật;

b) Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác đào tạo nguồn lao động, tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở;

d) Hướng dẫn và kiểm tra việc đăng ký hợp đồng của doanh nghiệp và người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cá nhân; giám sát việc thực hiện hợp đồng của doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề;

đ) Thống kê số lượng các doanh nghiệp hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh; số lượng người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

e) Thông báo cho người kết thúc hợp đồng lao động ở nước ngoài trở về nước nhu cầu tuyển dụng lao động ở trong nước; hướng dẫn, giới thiệu người lao động đăng ký tìm việc làm;

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của tổ chức và cá nhân trong lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo thẩm quyền.

#### 6. Về lĩnh vực dạy nghề:

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển dạy nghề ở địa phương sau khi được phê duyệt;

b) Hướng dẫn và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về dạy nghề; tiêu chuẩn giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề; quy chế tuyển sinh, quy chế thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp và việc cấp văn bằng, chứng chỉ nghề; chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề và học sinh, sinh viên học nghề theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề; tổ chức hội giảng giáo viên dạy nghề, hội thi thiết bị dạy nghề tự làm, hội thi học giỏi nghề cấp tỉnh.

#### 7. Về lĩnh vực lao động, tiền lương, tiền công:

a) Hướng dẫn việc thực hiện hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể, thương lượng, ký kết thoả ước lao động tập thể; kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất; giải quyết tranh chấp lao động và đình công; chế độ đối với người lao động trong sắp xếp, tổ chức lại và chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp phá sản, doanh nghiệp giải thể, doanh nghiệp cổ phần hoá, bán khoán, cho thuê doanh nghiệp;

b) Hướng dẫn việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật.

#### 8. Về lĩnh vực bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện:

a) Hướng dẫn, kiểm tra và xử lý vi phạm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện theo thẩm quyền;

b) Tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định điều kiện tạm dừng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định;

c) Thực hiện chế độ, chính sách về bảo hiểm xã hội theo phân cấp hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo quy định của pháp luật.

### 9. Về lĩnh vực an toàn lao động:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia về bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động; tuần lễ quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng, chống cháy nổ trên địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức huấn luyện và cấp giấy chứng nhận huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh;

c) Thực hiện các quy định về đăng ký các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá đặc thù về an toàn lao động theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì, phối hợp tổ chức việc điều tra các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tình hình tai nạn lao động tại địa phương; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sử dụng lao động thực hiện khai báo, điều tra, lập biên bản, thống kê và báo cáo về tai nạn lao động.

### 10. Về lĩnh vực người có công:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của nhà nước đối với người có công với cách mạng trên địa bàn;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng nghĩa trang liệt sỹ, đài tưởng niệm và các công trình ghi công liệt sỹ ở địa phương; quản lý nghĩa trang liệt sỹ và các công trình ghi công liệt sỹ trên địa bàn được giao;

c) Chủ trì, phối hợp tổ chức công tác quy tập, tiếp nhận và an táng hài cốt liệt sỹ, thông tin, báo tin về mộ liệt sỹ, thăm viếng mộ liệt sỹ, di chuyển hài cốt liệt sỹ;

d) Tham gia Hội đồng giám định y khoa về thương tật và khả năng lao động cho người có công với cách mạng;

đ) Quản lý đối tượng và quản lý kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo quy định;

e) Hướng dẫn và tổ chức các phong trào Đền ơn đáp nghĩa; quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của tỉnh theo quy định của pháp luật.

### 11. Về lĩnh vực bảo trợ xã hội:

a) Hướng dẫn việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với các đối tượng bảo trợ xã hội;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách giảm nghèo; chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo và các chương trình, dự án, đề án về trợ giúp xã hội;

c) Tổng hợp, thống kê về số lượng đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo trên địa bàn tỉnh;

d) Tổ chức xây dựng mạng lưới cơ sở bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.

12. Về lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc trẻ em:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hành động bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ và chăm sóc trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Sở; xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em;

c) Tổ chức thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em, các chương trình, dự án, kế hoạch quốc gia về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

d) Tổ chức, theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các quyền trẻ em theo quy định của pháp luật; các chế độ, chính sách về bảo vệ, chăm sóc trẻ em;

đ) Quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật.

13. Về lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch và giải pháp phòng, chống tệ nạn mại dâm, cai nghiện ma túy; phòng, chống HIV/AIDS cho đối tượng mại dâm, ma túy tại các cơ sở tập trung và cộng đồng; hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng cho phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về;

b) Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cơ sở giáo dục lao động xã hội (cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người bán dâm, người sau cai nghiện ma túy) trên địa bàn tỉnh.

14. Về lĩnh vực bình đẳng giới:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách, chương trình, dự án, kế hoạch về bình đẳng giới sau khi được phê duyệt;

b) Hướng dẫn việc lồng ghép các chương trình về bình đẳng giới trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

15. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra các hội và các tổ chức phi Chính phủ hoạt động trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

16. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội theo sự phân công hoặc phân cấp, uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo quy định của pháp luật.

18. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện.

19. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực được giao.

20. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

21. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm và chống lãng phí trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

22. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

23. Thực hiện công tác tổng hợp, thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

24. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của các tổ chức, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở (trừ các đơn vị

thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); quản lý tổ chức, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

25. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

26. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

### **III. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

#### **1. Lãnh đạo Sở:**

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc; đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh không quá 04 Phó Giám đốc;

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở;

c) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở;

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành và theo quy định của pháp luật; việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **2. Cơ cấu tổ chức:**

a) Các tổ chức được thành lập thống nhất, gồm:

- Thanh tra;
- Văn phòng;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;



Việc thành lập Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Sở hoặc bộ phận làm công tác tổ chức cán bộ thuộc Văn phòng Sở do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

b) Các tổ chức được thành lập phù hợp với đặc điểm ở địa phương:

Phòng Người có công; Phòng Việc làm - An toàn lao động; Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội; Phòng Bình đẳng giới (hoặc ghép với Văn phòng Sở); Phòng Dạy nghề; Phòng (hoặc Chi cục) Phòng, chống tệ nạn xã hội; Phòng Bảo trợ xã hội; Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em (hoặc chi cục Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em) hoặc phòng có tên gọi khác.

Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội được kế thừa hợp lý ở những địa phương hiện có và đang hoạt động có hiệu quả.

Chi cục Bảo trợ xã hội - Bảo vệ, chăm sóc trẻ em được thành lập ở những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nếu không thành lập Phòng Bảo trợ xã hội và Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh có thể thành lập riêng Chi cục Bảo trợ xã hội (nếu không thành lập Phòng Bảo trợ xã hội); Chi cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em (nếu không thành lập Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em).

Chi cục thuộc Sở có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

Căn cứ tính chất, đặc điểm, yêu cầu quản lý cụ thể đối với ngành lao động, thương binh và xã hội tại địa phương, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể số lượng và tên gọi các phòng, chi cục chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở; nhưng tổng số phòng, chi cục, văn phòng, thanh tra của Sở không quá 10 đơn vị, đối thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh không quá 12 đơn vị.

c) Các đơn vị sự nghiệp:

- Cơ sở dạy nghề;
- Cơ sở bảo trợ xã hội;
- Trung tâm giới thiệu việc làm;
- Cơ sở giáo dục lao động xã hội;
- Cơ sở điều dưỡng, chăm sóc người có công.

Các tổ chức sự nghiệp nêu trên và các tổ chức sự nghiệp khác (nếu có) trực thuộc Sở do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Căn cứ đặc điểm và yêu cầu thực tế ở địa phương, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ

tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập các tổ chức sự nghiệp chuyên ngành thuộc Sở theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật.

### 3. Biên chế:

a) Biên chế hành chính của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trong tổng biên chế hành chính của tỉnh được Trung ương giao;

b) Biên chế của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo định mức biên chế và quy định của pháp luật.

## Phần II

### PHÒNG LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

#### I. VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp huyện; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

#### II. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành các quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm; đề án, chương trình trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội; cải cách hành chính, xã hội hoá thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện dự thảo các văn bản về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội trên

địa bàn huyện sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội được giao.

4. Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của các hội và tổ chức phi Chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với các cơ sở bảo trợ xã hội, dạy nghề, giới thiệu việc làm, cơ sở giáo dục lao động xã hội, cơ sở trợ giúp trẻ em trên địa bàn huyện theo phân cấp, uỷ quyền.

6. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quản lý nghĩa trang liệt sỹ, đài tưởng niệm, các công trình ghi công liệt sỹ.

7. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

8. Phối hợp với các ngành, đoàn thể xây dựng phong trào toàn dân chăm sóc, giúp đỡ người có công và các đối tượng chính sách xã hội.

9. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách về lao động, người có công và xã hội; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, chống lãng phí trong hoạt động lao động, người có công và xã hội theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

10. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

11. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp, uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

13. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

14. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao hoặc theo quy định của pháp luật.

### **III. TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có Trưởng phòng và không quá 03 Phó trưởng phòng.

a) Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của phòng;

b) Các Phó trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công;

c) Việc bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và theo quy định của pháp luật; việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **2. Biên chế:**

Biên chế hành chính của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định trong tổng biên chế hành chính của huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

### **Phần III**

#### **NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ VỀ LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ XÃ HỘI**

Trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tổ chức và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác về lao động, người có công và xã hội trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thống kê nguồn lao động của xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện để cân đối nguồn lao động, tạo việc làm, dạy nghề, xuất khẩu lao động.

3. Tổng hợp và quản lý đối tượng người có công, người hưởng chính sách xã hội và các đối tượng khác trên địa bàn theo hướng dẫn của Phòng Lao động -

Thương binh và Xã hội; kiến nghị với cấp có thẩm quyền về chính sách đối với đối tượng thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

4. Tổ chức thực hiện công tác chi trả trợ cấp, phụ cấp cho các đối tượng hưởng chính sách lao động, người có công và xã hội theo phân cấp hoặc uỷ nhiệm của cơ quan chức năng.

5. Quản lý nghĩa trang liệt sỹ, các công trình ghi công liệt sỹ của xã (nếu có); quản lý cơ sở nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (nếu có); chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng chính sách xã hội theo quy định của pháp luật và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Phòng, chống tệ nạn mại dâm, cai nghiện ma túy tại cộng đồng; tiếp nhận, hỗ trợ phụ nữ, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về.

7. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

8. Quản lý hoạt động của cán bộ, nhân viên thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã làm công tác lao động, người có công và xã hội.

9. Kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật về lao động, người có công và xã hội; thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội trên địa bàn cấp xã theo quy định.

10. Bố trí cán bộ làm công tác lao động, người có công và xã hội cấp xã trên cơ sở quy định của pháp luật và đặc điểm của từng địa phương.

#### **Phần IV**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thông tư Liên tịch này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư Liên tịch số 09/2004/TTLT- BLĐTBXH-BNV ngày 09 tháng 6 năm 2004 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân các cấp quản lý nhà nước về lao động, thương binh và xã hội ở địa phương.

## 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

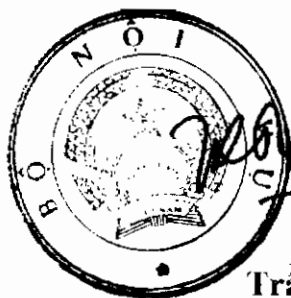
a) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;

b) Căn cứ đặc điểm, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động, người có công và xã hội ở địa phương, quyết định việc thành lập, sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hướng dẫn tại Thông tư Liên tịch này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư Liên tịch này.

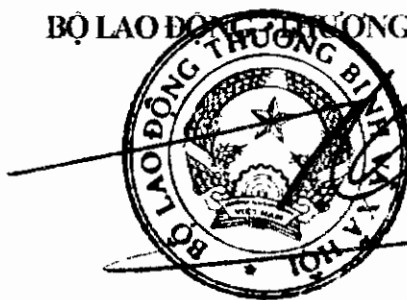
Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc, các tỉnh cần phản ánh kịp thời về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

BỘ TRƯỞNG  
BỘ NỘI VỤ



Trần Văn Tuấn

BỘ TRƯỞNG  
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI



Nguyễn Thị Kim Ngân

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- HDND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở LĐTBXH & Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ LĐTBXH, Website Bộ Nội vụ;
- Các đơn vị thuộc Bộ LĐTBXH, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Lưu: Văn thư (Bộ LĐTBXH & Bộ Nội vụ), Vụ TCCB (Bộ LĐTBXH) 03b, Vụ TCBC (Bộ Nội vụ) 03b, Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ).